

Bản án số: **159/2023/HS-ST**
Ngày 15 tháng 12 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn V Thế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn V Quang

Ông Phạm V Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2023/TLST-HS, ngày 08/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2023/QĐXXST-HS, ngày 24/11/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/HSST-QĐ ngày 06/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Long V**, sinh ngày 16/10/1990, tại Sơn Dương, Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần V Cầu, sinh năm 1961 và bà Lưu Thị Tâm, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lưu V V1**, sinh ngày 20/7/1997, tại Sơn Dương, Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Bá L (đã chết) và bà Lưu Thị Đ, sinh năm 1965; Vợ: Dương Thị Đ, sinh năm 1997; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC 19/01/2023 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Cùng ngày 19/01/2023, V1 đã chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

3. Họ và tên: **Lý V T**, sinh ngày 20/10/1988, tại Sơn Dương, Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý V L, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1988; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Lý V T2, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn An Thịnh, xã Phú Lương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn V Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Long V, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là lái xe hợp đồng đưa đón công nhân cho nhà xe “Ngọc Huyền” của anh Lưu Bá Ngọc, sinh năm 1990, trú tại thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh T. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/7/2023, V điều khiển xe ô tô biển số đăng ký 22B-008.65 đưa đón công nhân từ khu Công nghiệp B, tỉnh V về xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi V điều khiển xe ô tô đưa đón công nhân về đến thôn Cầu Lợi, xã Đ, huyện Sơn Dương thì gặp xe ô tô đưa đón công nhân biển số đăng ký 22B-007.25 của nhà xe “Quỳnh Nga” do Lý V T2, sinh năm 1988, trú tại thôn An Thịnh, xã Phú Lương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang điều khiển đi phía trước cùng chiều đang dừng lại (khoảng 10 phút) không đón, trả công nhân, mục đích T2 dừng xe lại để không cho xe do V điều khiển đi qua, vì trước đó hai bên có xảy ra mâu thuẫn trong quá trình tham gia giao thông. Do đường nhỏ, hẹp không vượt qua được nên V phải cho xe dừng lại. V nghĩ T2 dừng xe để chặn không cho xe của V đi qua nên V bực tức gọi điện cho Lưu V V1, sinh năm 1977, trú tại thôn D, xã Đ, huyện Sơn Dương (V1 là em của Ngọc chủ xe ô tô thuê V điều khiển) đến đánh T2 để dẫn mặt. Sau đó, V1 nói với Lý V T, sinh năm 1988, trú tại thôn D, xã Đ, huyện Sơn Dương cùng đi đánh T2 (cả V, V1, T đều T hiện sự thống nhất ý chí đánh T2 để dẫn mặt). V1 nhờ Nguyễn V Dương, sinh năm 1997, trú tại thôn D, xã Đ điều khiển xe mô tô chở V1 và T đến thôn Cầu Lợi, xã Đ thì gặp xe ô tô của V. Lúc này, V xuống xe, đi đến gọi T2 xuống nói chuyện, T2 mở cửa xuống xe thì bị V dùng tay phải tát một nhát trúng mặt bên phải, đấm một nhát trúng mặt và tai trái. T dùng tay phải đấm trúng đầu bên trái và dùng chân phải đạp một nhát trúng sườn bên trái làm T2 ngã nằm nghiêng trên mặt đường. V, T, V1 tiếp tục dùng tay chân đấm, đá nhiều nhát trúng đầu, vai, tay và chân của T2 sau đó thì dừng lại. T2 bị thương tích và được đưa đi bệnh viện điều trị.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ T số 165/KLTTCT-TTPY ngày 26/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận thương tích đối với Lý V T2:

- + Gãy cung bên xương sườn số 6 bên trái: 02%.
- + Gãy cung bên xương sườn số 7 bên trái: 02%.
- + Gãy cung bên và cung sau xương sườn số 8 bên trái: 2,5%.
- + Gãy cung bên xương sườn số 9 bên trái: 02%.
- + Tổn thương nhu mô phổi trái: 06%.

* Tỷ lệ tổn thương cơ T Lý V T2 do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm).

* Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích gãy xương sườn số 6,7,8,9 bên trái và đung dập thùy dưới phổi trái là do vật tầy tác động trực tiếp gây nên.

Phần dân sự: Các bị cáo Trần Long V, Lưu V V1, Lý V T đã bồi thường cho Lý V T2 số tiền 60.000.000 đồng, T2 không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 150/CT-VKSSD, ngày 08/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Trần Long V, Lưu V V1, Lý V T về Tội cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố rút một phần truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Long V, Lưu V V1, Lý V T phạm Tội cố ý gây thương tích.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 134 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Long V, Lưu V V1, Lý V T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, như Viện kiểm sát truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Lời khai

của bị hại, người làm chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, tại thôn Cầu Lợi, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, do có mâu thuẫn từ trước trong quá trình tham gia giao thông nên Lý V T2, sinh năm 1988, trú tại thôn An Thịnh, xã Phú Lương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe ô tô đưa đón công nhân biển số đăng ký 22B-007.25 của nhà xe “Quỳnh Nga” đi phía trước cùng chiều xe ô tô biển số đăng ký 22B-008.65 của nhà xe “Ngọc Huyền” do Trần Long V, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Sơn Dương điều khiển, T2 dừng xe lại khoảng 10 phút không đón, trả công nhân, mục đích T2 dừng xe để không cho xe do V điều khiển đi qua. Do đường nhỏ, hẹp không vượt qua được nên V phải cho xe dừng lại.

Vì nghĩ T2 dừng xe để chặn không cho xe của V đi. V đã gọi Lưu V V1 trú tại thôn D, xã Đ, huyện Sơn Dương, V1 gọi Lý V T (trú cùng thôn V1) đến cùng nhau dùng chân tay đánh nhiều nhát vào mặt, đầu, mạng sườn của T2 dẫn đến T2 bị tổn hại 13% sức khỏe.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào “Tội cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 150/CT-VKSSD, ngày 08/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Trần Long V, Lưu V V1, Lý V T về Tội cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), nhưng tại phiên tòa xác định rõ bị hại cũng có phần lỗi, vì vậy đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã rút một phần truy tố và đề nghị xét xử các bị cáo về Tội cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó V là người khởi xướng và gọi V1, V1 là người gọi T đến cùng nhau gây thương tích cho T2.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại cũng có phần lỗi và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị:

Hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông; trực tiếp xâm phạm đến thân T, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi cố ý gây thương tích đối với người khác là vi phạm pháp

luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, các bị cáo đã chủ động bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, làm giảm đáng kể tính nguy hiểm của hành vi phạm tội; bản thân bị hại cũng có phần lỗi và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp.

Xét bị các cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Trần Long V, Lưu V V1, Lý V T đã bồi thường cho Lý V T2 số tiền 60.000.000 đồng, T2 không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các V bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[7] Về vấn đề khác: Đối với Nguyễn V Dương, sinh năm 1997, trú tại thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh T là người điều khiển xe mô tô chở V1 và T đến thôn Cầu Lợi, xã Đ, Dương không biết V1 và T đi đánh T2, nên không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; 58 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Long V, Lưu V V1, Lý V T phạm Tội cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Long V **01** (một) năm **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ.
- Xử phạt bị cáo Lưu V V1 **01** (một) năm **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ.
- Xử phạt bị cáo Lý V T **01** (một) năm **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Trần Long V, Lưu V V1, Lý V T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Sơn Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (15/12/2023).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm V Vượng

Nguyễn V Quang

Bàn V Thế

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu HS.

Bàn V Thế